Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 24.09.2019 09:29:34 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2080/KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Kết luận 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Thực hiện Kết luận số 54-KH/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị, như sau:

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC VÀ KHU VỰC GIAI ĐOẠN TỚI

1. Bối cảnh trong nước và thế giới

Dự báo tình hình, trong giai đoạn tới có những thuận lợi cơ bản, kinh tế thế giới nhìn chung tích cực, tuy nhiên phục hồi chậm; kinh tế nước ta có nhiều mặt thuận lợi, thế và lực của đất nước đã lớn mạnh cả về quy mô và tiềm lực; thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế đang tạo ra những chuyển biến khởi sắc trong nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực nông nghiệp; quan hệ đối ngoại được củng cố và mở rộng; tình hình chính trị - xã hội ổn định.

Tuy nhiên, dự báo cũng có nhiều khó khăn, tình hình chính trị, chiến tranh thương mại các quốc gia sẽ tác động lớn tới sản xuất trong nước, ngoài ra, thiên tai, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu tiếp tục là những thách thức trong thời gian tới. Trong tỉnh, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch từ Khu vực I (nông nghiệp) sang Khu vực II, III (công nghiệp, xây dựng và dịch vụ), tuy nhiên tốc độ chuyển dịch sẽ tương đối chậm, tái đầu tư cho nông nghiệp còn hạn chế; thách thức của thiên tai, biến đổi khí hậu và nhất là các dịch bệnh mới xuất hiện trên cây trồng, vật nuôi tiếp tục gây ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

2. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và những xu hướng phát triển

Điều kiện tự nhiên của Tây Ninh rất thuận lợi, tiềm năng sản xuất nông nghiệp của tỉnh còn khá lớn nhất là phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao. Ngành nông nghiệp đã và đang có những bước phát triển mạnh, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện, các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nông thôn từng bước đi vào đời sống tạo động lực cho sự phát triển nông nghệ, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, dịch bệnh (cho cả cây trồng và vật nuôi); các thị trường tiêu thụ nông sản ngày càng yêu cầu khắt khe về chất lượng

sản phẩm, trong đó đặc biệt là yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm đòi hỏi người sản xuất phải sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGAP, Global GAP), vấn đề hội nhập kinh tế; biến đổi khí hậu cũng sẽ thực sự ảnh hưởng đến khả năng thích ứng và cạnh tranh trong sản xuất.

Do đó, nông nghiệp, nông dân và nông thôn đang là những đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, sản xuất nông nghiệp cần phải có sự thay đổi cả về định hướng, quy trình công nghệ, loại hình tổ chức, thích ứng nhanh sản xuất theo kịp với xu hướng thị trường,... đó cũng là những yêu cầu của cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện nhanh đời sống nông dân.

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược, lâu dài và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở các kết quả 10 năm Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, tiếp tục quán triệt thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Cụ thể:

- Thực hiện Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, hiện đại, có năng suất, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp và xây dựng nông nông thôn mới.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao (CNC) ứng dụng công nghệ cao (UDCNC) theo mô hình chuỗi giá trị hội nhập thị trường thế giới nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, gia tăng về hiệu quả và chất lượng sản phẩm trên đơn vị diện tích đất sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Góp phần thực hiện tốt các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả quản lý, hiệu quả sản xuất. Tạo điều kiện phát triển, sự liên kết của các thành phần kinh tế, góp phần tăng trưởng GDP của tỉnh, đồng thời nâng cao đời sống dân cư nông thôn .

2. Mục tiêu

- Tiếp tục đảm bảo kinh tế phát triển ổn định và bền vững; phát triển nông nghiệp toàn diện là then chốt, xây dựng nông thôn mới là căn bản và nông dân đóng vai trò chủ thể. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thu hút đầu tư đối với các thành phần kinh tế.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; cải thiện nhanh hơn đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giải nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái và góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Rà soát quy hoạch, chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất theo lợi thế và nhu cầu thị trường; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tăng cường năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động sâu rộng nhận thức mới về vai trò, nhiệm vụ của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới. Tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng của thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp đến các cấp, ngành, địa phương và người dân và về xây dựng nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa cạnh tranh quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đổi mới, đa dạng hình thức, phương pháp tuyên truyền: Coi trọng việc phổ biến những cách làm hay, mô hình tốt trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tăng cường vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương này.

- Đẩy mạnh tuyện truyền nâng cao nhận thực lý luận về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để có cơ sở vững chắc cho phát triển nông nghiệp hiện đại, xây dựng nông thôn mới và giải quyết những vấn đề nông dân.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp toàn diện, theo hướng hiện đại

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển hàng hóa quy mô lớn, tập trung theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất nguyên liệu với bảo quản, chế biến và tiêu thụ trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, phù hợp với nhu cầu thị trường, bảo đảm an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh.

- Định hướng các vùng phát triển nông nghiệp CNC, UDCNC, nông nghiệp hữu cơ gắn đầu tư hạ tầng nhằm thúc đẩy phát triển một số vùng sản xuất chuyên canh phát triển sản phẩm theo xu hướng thị trường và có giá trị gia tăng cao, gắn công nghiệp chế biến chất lượng cao thúc đẩy các nông sản có thế mạnh, từng bước chuyển đổi đất lúa, cao su, mía kém hiệu quả sang phát triển cây ăn trái, chăn nuôi bò sữa, bò thịt, …, từ quỹ đất công ty nông nghiệp giao về địa phương. Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp làm đầu tàu dẫn dắt, phát triển nông sản giá trị cao, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến để góp phần tăng năng suất, chất lượng nông sản nhất là các mặt hàng chủ lực, thế mạnh của tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt các Quy hoạch đã được phê duyệt như: Quy hoạch phát triển thủy lợi; Quy hoạch nông thôn mới, Quy hoạch 3 loại rừng…. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp theo định hướng phù hợp quy hoạch gắn xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục thúc đẩy và xây dựng nâng cao hiệu quả một số ngành hàng theo Đề án chuỗi giá trị.

- Huy động nguồn lực đầu tư vào các hạng mục chuỗi giá trị của các ngành hàng, nhất là thu hút vốn đầu tư của các nhà doanh nghiệp; huy động các nguồn lực xã hội; tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới.

3. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hoá, xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại

- Duy trì, nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định và hướng tới xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí nâng cao xã nông thôn mới kiểu mới, gắn với cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng để tăng thu nhập cho người dân nông thôn; phát triển du lịch gắn nông nghệp.

- Thực hiện đồng bộ giữa đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn (nhất là vùng sâu, vùng biên giới). Ưu tiên đầu tư các lĩnh vực: Giao thông, thuỷ lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hoá, công trình cấp nước sinh hoạt. Xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển hạ tầng thiết yếu cấp xã theo hướng giao quyền chủ động cho cộng đồng dân cư tự vận động và tổ chức thực hiện; khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, làm chuyển biến môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp.

- Tăng cường công tác dân vận, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn. Tiếp tục phát động và triển khai sâu rộng phong trào thi đua "Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025" với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp thực tiễn.

4. Đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nông thôn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, ổn định đời sống dân cư; tập trung phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất; nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả để tăng thu nhập cho cư dân nông thôn. Chú trọng củng cố, phát triển các Hợp tác xã, Tổ hợp tác để giúp hình thành chuỗi liên kết sản xuất tại nông thôn. Tiếp tục thực hiện có hiệu

quả các chương trình, đề án, dự án đã được duyệt, các chính sách: Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Quy hoạch bố trí dân cư; hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; chính sách ưu tiên hỗ trợ nông thôn, hộ nghèo vay vốn giải quyết việc làm để phát triển sản xuất, góp phần ổn định cuộc sống và phát triển kinh tế nông thôn.

- Tiếp tục xây dựng nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao góp phần bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nông thôn phát triển bền vững.

5. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

- Triển khai thực hiện Quy hoạch 3 loại rừng, Đề án dịch vụ môi trường rừng; Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035, hoàn thành hoàn thành công tác giao, cho thuê rừng và đất rừng sản xuất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích phát triển lâm nghiệp bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2030. Xử lý dứt điểm các vi phạm trên đất lâm nghiệp, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác khoán bảo vệ rừng, trồng rừng, trồng cây phân tán, phòng chống cháy rừng và kéo giảm số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng góp phần ổn định thu nhập và nâng cao đời sống cho người dân sống bằng nghề rừng.

- Kết nối hệ thống cấp nước sinh hoạt theo quy mô liên ấp, xã; nâng cao chất lượng cung cấp, phục vụ cấp nước, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân; mời gọi đầu tư công trình cấp nước nông thôn, hướng đến mục tiêu cấp nước bền vững phù hợp với định hướng, xu thế phát triển, xem nước sạch là dịch vụ hàng hóa để đưa vào khai thác, phân phối và sử dụng hợp lý, tiết kiệm.

- Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai các cấp, trong đó tập trung rà soát, cập nhật bổ sung ban hành các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai; tăng cường công tác quản lý, đánh giá mức độ an toàn đập, hồ chứa nước; phát triển hạ tầng nông nghiệp cần chú trọng việc phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra; hỗ trợ, giúp nhân dân khắc phục hậu quả sau thiên tai, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong cộng đồng, Nhân dân vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

6. Đổi mới cơ chế chính sách và tổ chức sản xuất ở nông thôn thúc đẩy phát triển nông thôn gắn với xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Cụ thể hóa kịp thời cơ chế, chính sách Trung ương ban hành phù hợp đặc thù của địa phương, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 26/NQ-TW Trung ương 7, Khóa X và các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tạo điều kiện để các thành phần kinh tế, đặc biệt là nông dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai, nguồn vốn và thị trường để đầu tư sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025; chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025, đồng thời điều chỉnh, bổ sung chính sách đặc thù khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Rà soát sắp xếp Quy hoạch sử dụng đất thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhất là cơ cấu lại quỹ sử dụng đất các công ty nông nghiệp.

7. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

- Tổ chức thực hiện Chương trình phát triển hợp tác xã kiểu mới và chuỗi giá trị nông sản. Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển doanh nghiệp nông nghiệp; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển trang trại theo hướng chú trọng hơn tới việc tổ chức nông dân sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu. Phấn đấu mỗi huyện, thành phố và từng ngành nghề có hợp tác xã kiểu mới làm ăn hiệu quả, nâng cao giá trị hàng hóa theo chuỗi giá trị gia tăng, có quy mô lớn, tác dụng lan tỏa trong dân.

- Tăng cường liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ trên cơ sở phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng giữa hộ gia đình và doanh nghiệp, tổ chức hợp tác xã và tổ chức tín dụng, phát triển cánh đồng lớn gắn với hình thành các vùng chuyên canh, phát triển mạnh hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới.

- Hỗ trợ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ và phát triển thị trường. Phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã trong việc vận động hướng dẫn khuyến khích nông dân tham gia hợp tác xã.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông thôn

- Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút nguồn lực cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức đưa cán bộ kỹ thuật, doanh nghiệp, nông dân tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình nông nghiệp công nghệ mới tại các tỉnh, thành phố trong nước hoặc các nước có nền nông nghiệp phát triển như Thái Lán, Nhật Bản, Hoa Kỳ,

Hàn Quốc, Đài Loan, Israel.

- Kiện toàn các Trung tâm Giáo dục ngành nghề – Giáo dục thường xuyên, đổi mới hoạt động huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho cán bộ quản lý và nông dân phục vụ nhu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng mới một số trung tâm thực nghiệm sản xuất gắn với đào tạo nghề, đào tạo kỹ thuật.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư và tạo việc làm tại địa phương; thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nghề gắn với việc làm. Mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới theo nhu cầu của lao động, doanh nghiệp, thị trường; gắn đào tạo nghề với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp.

9. Phát triển khoa học và công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung giải quyết các vấn đề căn cốt trong chuỗi sản xuất, nhất là công nghệ giống, quy trình sản xuất và chế biến, tiêu thụ; phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật sản xuất; đẩy mạnh đăng ký bảo hộ sản phẩm, bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm.

- Tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên kết sản xuất tạo hiệu quả thực sự trong liên kết, đặc biệt là đúc kết nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện sản xuất của nông dân; phát huy mạnh vai trò của các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đầu mối tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Đổi mới nội dung và phương pháp khuyến nông theo hướng sản xuất gắn với thị trường; chuyển đổi sản xuất hướng tới xuất khẩu, trong đó chủ động xây dựng các mô hình khuyến nông phục vụ chuyển đổi mạnh mẽ tái cơ cấu nông nghiệp.

- Phát triển trung tâm dữ liệu số để số hóa và lưu trữ các thông tin từ vùng trồng, thổ nhưỡng, nông dân cho đến kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm nuôi trồng và các thông tin khác trên các khâu của toàn chuỗi giá trị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển nông nghiệp, đầu tư các dự án phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

10. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường; ký kết hợp tác nông nghiệp với các địa phương trong vùng để tạo mối liên kết phát triển bên vững, phát triển thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế; xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng nông sản.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, truyền thông quảng bá thương hiệu, giới thiệu và đưa nông sản của tỉnh vào các hệ thống siêu thị lớn; kêu gọi các nhà đầu tư trong nước và quốc tế tham gia vào các dự án đầu tư nông nghiệp của tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin thị trường nhằm cung cấp kịp thời cho người sản xuất về tình hình giá cả, dự báo ngắn và dài hạn về xu hướng thị trường trong khu vực và trên thế giới.

- Chủ động tham gia các định chế tài chính từ nguồn Trung ương (ODA, Trái phiếu Chính phủ, vốn vay ADB, WB, JICA, ...) nhằm thu hút nguồn lực cho phát triển nông nghiệp. Huy động các nguồn lực xã hội, thúc đẩy đầu tư theo hình thức công tư để phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ cấu lại nông nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2020 định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện các chính sách đã được UBND tỉnh ban hành; hiện tốt các quy hoạch phát triển hạ tầng nông, lâm nghiệp, phát triển sản xuất.

- Lồng ghép các nội dung nhiệm vụ vào công tác chỉ đạo điều hành chung của ngành để đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục cập nhật số liệu về nông nghiệp, nông thôn, nông dân và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp về về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để phục vụ việc xây dựng báo cáo chính trị trình Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3. Sở Tài chính

Tham mưu, bố trí nguồn ngân sách triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đặc biệt bố trí đủ nguồn lực và kịp thời để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh và các chính sách sẽ được triển khai trong thời gian tới.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; triển khai, chuyển giao sản phẩm của

các đề tài, dự án đã được nghiệm thu đạt kết quả tốt ứng dụng vào thực tiễn; đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và giá trị kinh tế cao vào sản xuất; góp phần tăng chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh hàng hóa của tỉnh trên thị trường trong nước và xuất khẩu; phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

5. Sở Công Thương

Tăng cường hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại (tăng cường quảng bá, tham gia Hội chợ triển lãm, hội thảo…) nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở tiếp cận với các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

6. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn phục vụ phát triển các nghề truyền thống địa phương, hỗ trợ việc làm sau đào tạo góp phần ổng định đời sống và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn nhất là người dân vùng sâu, xa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì rà soát Quy hoạch sử dụng đất, sắp xếp phương án sử dụng đất các công ty nông nghiệp đảm bảo phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường, đô thị, khu dân cư, xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp rà soát hiện trạng sử dụng quỹ đất của các công ty nông, lâm nghiệp tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư phát triển nông nghiệp UDCNC, nông nghiệp hữu cơ.

8. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã ban hành; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn đề người dân có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền các chính sách, đề xuất các chương trình tín dụng cụ thể nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển các chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh; tín dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền vai trò, nhiệm vụ của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng kế hoạch, tăng cường vận động nhân dân giám sát việc thực hiện.

10. UBND các huyện, thành phố

- Triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất; rà soát, điều chỉnh, cơ cấu sản xuất theo hướng tập trung phát triển cây trồng, vật nuôi là lợi thế của địa phương, có khả năng cạnh tranh và phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh; tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác chỉ đạo, phát triển sản xuất; có chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương gắn với các chương trình, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích phát triển sản xuất kịp thời và hiệu quả.

- Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của tỉnh để khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:
- TT TU; HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở,ban, ngành;
- Các tổ chức CT- XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

20

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến